



LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 22/11/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.108	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
2	Tiếng Anh 1.111	Đinh Thị Hồng Loan	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.112	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.113	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.119	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
6	Tiếng Anh 2.120	Trịnh Thị Trang	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
7	Tiếng Anh 2.121	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.122	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	14, 15, 16	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
9	Tiếng Anh 2.123	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
10	Tiếng Anh 2.124	Phan Phú Cương	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.125	Nông Thành Nhơn	Sáng	18, 19, 20	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
12	Tiếng Anh 2.126	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
13	Tiếng Anh 2.127	Phan Văn Khuyên	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
14	Tiếng Anh 2.128	Lương Mỹ Duyên	Sáng	22, 23, 24	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
15	Tiếng Anh 2.129	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
16	Tiếng Anh 2.130	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
17	Tiếng Anh 2.132	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
18	Tiếng Anh 2.134	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
19	Tiếng Anh 3.48	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	30, 31	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
20	Tiếng Anh 3.50	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	31, 32	P.102-B4, P.103-B4	
21	Tiếng Anh 3.51	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	33, 34	P.104-B4, P.201-B4	
22	Tiếng Anh 3.53	Phạm Văn Tặc	Chiều	34, 35	P.201-B4, P.202-B4	
23	Tiếng Anh 3.54	Nguyễn Văn Ven	Chiều	35, 36	P.202-B4, P.203-B4	
24	Tiếng Anh 3.55	Nông Thành Nhơn	Chiều	36, 37	P.203-B4, P.204-B4	
25	Tiếng Anh 3.57	Bùi Thị Trung Nguyên	Chiều	37, 38, 39	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
26	Tiếng Anh 3.59	Phan Văn Lĩnh	Chiều	39, 40	P.206-B4, P.101-B4	
27	Tiếng Anh 3.60	Phạm Minh Trí	Chiều	40, 41, 42	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
28	Tiếng Anh 3.61	Huỳnh Trần Kim Uyên	Chiều	42, 56, 57	P.103-B4, P.204-B4, P.205-B4	
29	Tiếng Anh 3.62	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	44, 57	P.201-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 3.63	Trần Duy Hoài	Chiều	44, 45	P.201-B4, P.202-B4	
31	Tiếng Anh 3.64	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	45, 46	P.202-B4, P.203-B4	
32	Tiếng Anh 3.65	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	46, 47	P.203-B4, P.204-B4	
33	Tiếng Anh 3.66	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	47, 48	P.204-B4, P.205-B4	
34	Tiếng Anh 3.67	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	48, 49, 50	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
35	Tiếng Anh 3.68	Trần Thị Ngọc Dê	Chiều	50, 51	P.101-B4, P.102-B4	
36	Tiếng Anh 3.69	Trịnh Thị Trang	Chiều	51, 52	P.102-B4, P.103-B4	
37	Tiếng Anh 3.70	Lương Mỹ Duyên	Chiều	52, 53	P.103-B4, P.201-B4	
38	Tiếng Anh 3.72	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	53, 54, 55	P.201-B4, P.202-B4, P.203-B4	
39	Tiếng Anh 3.73	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	55, 56	P.203-B4, P.204-B4	
40	Tiếng Trung 1.20	Vì Ngọc Trân	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
41	Tiếng Trung 2.13	Nguyễn Thị Thúy Liên	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
42	Tiếng Trung 2.14	Trần Thanh Tâm	Sáng	8, 9, 10	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
43	Tiếng Trung 2.6	Võ Thanh Bảo	Sáng	10	P.206-B4	
44	Tiếng Trung 3.9	Phạm Thị Kim Chi	Chiều	43	P.104-B4	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 01

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000001	0023413339	Nguyễn Quốc	An	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
2	000002	0023413625	Võ Duy	Anh	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 1.108	
3	000003	0023413464	Đinh Gia	Bảo	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
4	000004	0024415584	Nguyễn Quốc	Bình	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
5	000005	0023413734	Lê Thành	Đức	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.108	
6	000006	0024419542	Mai Nguyễn Hòa	Hiệp	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 1.108	
7	000007	0024417341	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.108	
8	000008	0023413320	Nguyễn Tuấn	Khang	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
9	000009	0024416389	Huỳnh Thị Xuân	Nga	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
10	000010	0024415969	Tổng Trung	Nghĩa	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
11	000011	0023413678	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
12	000012	0023413227	Ngô Tấn	Nhật	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.108	
13	000013	0024416990	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 1.108	
14	000014	0024417937	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.108	
15	000015	0023413659	Lê Minh	Nhật	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
16	000016	0024417195	Trần Nguyễn Kiều	Oanh	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.108	
17	000017	0024418292	Phan Thị Trúc	Phơ	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 1.108	
18	000018	0024419167	Bạch Tấn	Phú	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 1.108	
19	000019	0023410437	Phan Văn	Quý	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.108	
20	000020	0023413420	Đoàn Như	Quyên	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 1.108	
21	000021	0023410782	Nguyễn Văn	Quyên	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 1.108	
22	000022	0024415583	Lê Như	Quỳnh	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
23	000023	0024417335	Phan Tấn	Tài	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.108	
24	000024	0024417493	Nguyễn Tấn	Tài	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.108	
25	000025	0024415599	Nguyễn Nhật	Tân	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.108	
26	000026	0024417461	Huỳnh Thị Phương	Thanh	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.108	
27	000027	0023410710	Huỳnh Anh	Thư	ĐHDLH23A	Tiếng Anh 1.108	
28	000028	0023413674	Nguyễn Thị Bích	Thùy	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.108	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 02

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000029	0024310042	Lê Bảo	Trâm	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 1.108	
2	000030	0024418195	Trần Thị Yến	Trang	ĐHKT24A	Tiếng Anh 1.108	
3	000031	0024416638	Trần Thanh	Trúc	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
4	000032	0024415607	Phạm Hữu	Trung	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.108	
5	000033	0024415611	Nguyễn Nhật	Trường	ĐHSAN24B	Tiếng Anh 1.108	
6	000034	0023413341	Đặng Thị Cẩm	Tuyết	ĐHKT23C	Tiếng Anh 1.108	
7	000035	0024418679	Huỳnh Tuệ	Văn	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.108	
8	000036	0024415870	Huỳnh Quốc	Cường	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.111	
9	000037	0024415919	Nguyễn Thành	Đạt	ĐHKHMT24A	Tiếng Anh 1.111	
10	000038	0024415757	Trần Ngọc	Hân	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 1.111	
11	000039	0024419121	Trần Song Mai	Hạnh	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 1.111	
12	000040	0024416052	Lê Thành	Hưng	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.111	
13	000041	0024417219	Nguyễn Quang	Huy	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 1.111	
14	000042	0024419285	Hồ Quốc	Huy	ĐHCTXH24B	Tiếng Anh 1.111	
15	000043	0023411833	Nguyễn Lê	Huỳnh	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 1.111	
16	000044	0023413308	Lê Thành	Khang	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 1.111	
17	000045	0024419588	Phan Duy	Khánh	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 1.111	
18	000046	0023412657	Võ Thị Thuý	Kiều	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.111	
19	000047	0024417303	Trương Thị Thu	Lan	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.111	
20	000048	0023310101	Lê Thị Yến	Linh	CĐGDMN23C	Tiếng Anh 1.111	
21	000049	0024418386	Nguyễn Thị Kim	Lợi	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 1.111	
22	000050	0024418786	Nguyễn Thị Kiều	Ngọc	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 1.111	
23	000051	0023413479	Bùi Trọng	Nhân	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.111	
24	000052	0023413807	Lê Thị Uyên	Nhi	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 1.111	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 03

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sst	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000053	0024310065	Phan Tuyết	Nhi	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 1.111	
2	000054	0024416989	Nguyễn Thị Yên	Nhi	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 1.111	
3	000055	0024417593	Phan Thị Yến	Nhi	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 1.111	
4	000056	0024417146	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.111	
5	000057	0024418383	Nguyễn Lâm Tâm	Như	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 1.111	
6	000058	0024418660	Nguyễn	Như Ý	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.111	
7	000059	0024418827	Cao Thị Hồng	Nhung	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 1.111	
8	000060	0024418680	Nguyễn Thanh	Phú	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.111	
9	000061	0024418815	Huỳnh Trọng	Phúc	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 1.111	
10	000062	0024418881	Nguyễn Hoàng	Phúc	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 1.111	
11	000063	0024418125	Nguyễn Mộng	Quỳnh	ĐHGDTN24M	Tiếng Anh 1.111	
12	000064	0024417403	Nguyễn Văn	Sự	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 1.111	
13	000065	0024418725	Trần Thị Thanh	Thảo	ĐHQTKD24C	Tiếng Anh 1.111	
14	000066	0024417559	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHCTXH24B	Tiếng Anh 1.111	
15	000067	0024418792	Huỳnh Thị	Triều Tiên	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 1.111	
16	000068	0024418859	Trần Thị Thanh	Trúc	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.111	
17	000069	0024419070	Nguyễn Trần Tường	Vy	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.111	
18	000070	0023412917	Phạm Thị Mỹ	Xuyên	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 1.111	
19	000071	0024417153	Trần Hữu	Đức	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 1.112	
20	000072	0024419405	Nguyễn Văn	Giỏi	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.112	
21	000073	0024417860	Phạm Thị Ngọc	Hân	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
22	000074	0023412450	Nguyễn Thị Kim	Hiếu	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.112	
23	000075	0023410381	Trần Nhật	Huy	ĐHCNTT23B-CS	Tiếng Anh 1.112	
24	000076	0024419517	Nguyễn Phương	Huy	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.112	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 04

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000077	0024417149	Trần Thị Ngọc	Huyền	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.112	
2	000078	0024416041	Trần Kim	Huỳnh	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 1.112	
3	000079	0024415974	Nguyễn Duy	Kha	ĐHKHMT24A	Tiếng Anh 1.112	
4	000080	0024416997	Nguyễn Quốc	Khánh	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.112	
5	000081	0024416267	Chau Thị Na	Lin	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.112	
6	000082	0024418122	Hà Vũ	Linh	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 1.112	
7	000083	0024419458	Bùi Tấn	Lộc	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.112	
8	000084	0024418720	Mai Thị Kiều	My	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.112	
9	000085	0024419059	Đỗ Thị Trà	My	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.112	
10	000086	0024419494	Trần Thị Việt	Mỹ	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
11	000087	0024417048	Sơn Hoàng	Nam	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 1.112	
12	000088	0024418781	Đỗ Thị Kim	Ngân	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
13	000089	0024418538	Trần Trúc	Ngọc	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 1.112	
14	000090	0023310030	Nguyễn Ngọc	Nhi	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 1.112	
15	000091	0023413919	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	ĐHVN23B	Tiếng Anh 1.112	
16	000092	0023310036	Bùi Yến	Như	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 1.112	
17	000093	0024415627	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 1.112	
18	000094	0024416754	Nguyễn Trọng	Phúc	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
19	000095	0024417218	Nguyễn Thị Trúc	Phương	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
20	000096	0024418407	Đặng Ngọc Phương	Quyên	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 1.112	
21	000097	0024417873	Lê Ngọc Lan	Thanh	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
22	000098	0024416316	Nguyễn Xuân	Thịnh	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 1.112	
23	000099	0024419497	Trần Nguyễn Minh	Thư	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
24	000100	0024415901	Trần Lê Cẩm	Tiên	ĐHDGMN24C	Tiếng Anh 1.112	
25	000101	0024415915	Trần Thị Cẩm	Tiên	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 1.112	
26	000102	0024418142	Ngô Ngọc Khánh	Tiên	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
27	000103	0024416239	Hồ Huỳnh	Trần	ĐHKHMT24A	Tiếng Anh 1.112	
28	000104	0024417302	Võ Thị Thu	Trang	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 1.112	
29	000105	0024419441	Lê Ngọc	Trúc	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
30	000106	0024419470	Nguyễn Trọng	Văn	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
31	000107	0024419487	Thái Nguyễn Ngọc	Yến	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.112	
32	000108	0024417995	Trần Thị Diễm	Ái	ĐHTQ24D	Tiếng Anh 1.113	
33	000109	0023411464	Huỳnh Quốc	Bảo	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 1.113	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 05

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000110	0024310081	Võ Thái	Bình	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 1.113	
2	000111	0023410978	Hà Anh	Đức	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 1.113	
3	000112	0023413160	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 1.113	
4	000113	0023310111	Nguyễn Hồng	Gấm	CĐGDMN23C	Tiếng Anh 1.113	
5	000114	0024310064	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 1.113	
6	000115	0024419527	Nguyễn Thị Kim	Hồng	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.113	
7	000116	0023413570	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 1.113	
8	000117	0023411349	Nguyễn Quốc	Huy	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 1.113	
9	000118	0023412240	Tạ Trí	Huy	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 1.113	
10	000119	0024418295	Ngô Nguyễn Duy	Khang	ĐHCTXH24A	Tiếng Anh 1.113	
11	000120	0024310069	Tăng Thị Mỹ	Kim	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 1.113	
12	000121	0023411374	Lê Thị Tuyết	Lê	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 1.113	
13	000122	0023411883	Lê Nhật	Linh	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 1.113	
14	000123	0023412882	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 1.113	
15	000124	0023413158	Lê Thị Nu	Ngân	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 1.113	
16	000125	0024417772	Lê Thị Tuyết	Ngân	ĐHKT24C	Tiếng Anh 1.113	
17	000126	0023413141	Nguyễn Minh	Nghi	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 1.113	
18	000127	0023412749	Nguyễn Trung	Nhân	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 1.113	
19	000128	0023411837	Nguyễn Thị Hanh	Nhi	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 1.113	
20	000129	0024418041	Phạm Lê Xuân	Nhi	ĐHKT24C	Tiếng Anh 1.113	
21	000130	0024418276	Lê Bích	Như	ĐHKT24C	Tiếng Anh 1.113	
22	000131	0024418338	Bùi Gia	Phạm	ĐHKT24C	Tiếng Anh 1.113	
23	000132	0024417645	Châu Hoài	Phong	ĐHKT24C	Tiếng Anh 1.113	
24	000133	00234103109	Lê Ngọc	Thạnh	ĐHĐLH23A	Tiếng Anh 1.113	
25	000134	0024419687	Lê Thanh	Thảo	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 1.113	
26	000135	0024417716	Nguyễn Trường	Thiện	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 1.113	
27	000136	0024417245	Lê Quốc	Thịnh	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 1.113	
28	000137	0024416882	Lê Nguyễn Phương	Thư	ĐHLS-ĐL24A	Tiếng Anh 1.113	
29	000138	0023413708	Dương Thị Huỳnh	Trâm	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 1.113	
30	000139	0024417174	Nguyễn Minh	Triết	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 1.113	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 06

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000140	0024415731	Tô Khánh	Tường	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 1.113	
2	000141	0024415889	Nguyễn Trần Thảo	Vy	ĐHGDT24C	Tiếng Anh 1.113	
3	000142	0023411904	Nguyễn Ngọc Hương	Xuân	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 1.113	
4	000143	0023413947	Nguyễn Bảo	Xuyên	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 1.113	
5	000144	0024417680	Nguyễn Như	Ý	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 1.113	
6	000145	0023414133	Lê Quang	Vinh	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 1.1	
7	000146	0023410331	Châu Ngọc	Hân	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 1.101	
8	000147	0024418343	Trương Thị Ngọc	Trâm	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 1.65A	
9	000148	0023412350	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 1.23	
10	000149	0024418479	Nguyễn Hải Phước	An	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
11	000150	0024418915	Nguyễn Việt Thiên	Bảo	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 1.20	
12	000151	0024418201	Huỳnh Ngọc Kim	Cương	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
13	000152	0024416049	Dương Thị Thùy	Dương	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.20	
14	000153	0024416715	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.20	
15	000154	0024418321	Ngô Thị Kiều	Duyên	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
16	000155	0024415828	Lê Gia	Triều	ĐHSANH 24E	Tiếng Trung 1.20	
17	000156	0024417261	Nguyễn Văn	Hòn	ĐHANH24B	Tiếng Trung 1.20	
18	000157	0023413717	Bùi Quốc	Huy	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 1.20	
19	000158	0024418157	Lê Hoàng	Huy	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.20	
20	000159	0024418665	Lê Thuý	Huỳnh	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.20	
21	000160	0024419009	Hồ Huỳnh Đăng	Khoa	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.20	
22	000161	0024418211	Đỗ Nhân	Kiệt	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
23	000162	0024418551	Nguyễn Hoàng	Lâm	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
24	000163	0024418440	Quan Danh	Lợi	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
25	000164	0024417274	Bùi Ngọc Cẩm	Ly	ĐHANH24B	Tiếng Trung 1.20	
26	000165	0024419221	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.20	
27	000166	0019410164	Nguyễn Trần Bảo	Minh	ĐHTAKD19A	Tiếng Trung 1.20	
28	000167	0024419224	Nguyễn Thị Bích	Ngân	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
29	000168	0023412402	Nguyễn Lê Thiên	Nhi	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 1.20	
30	000169	0024418613	Trần Thúy	Nhi	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
31	000170	0024418051	Võ Việt	Quang	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	

Tổng số thí sinh: 31



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 07

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000171	0024417708	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.20	
2	000172	0024418436	Dương Thị Như	Quỳnh	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
3	000173	0024416471	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.20	
4	000174	0024418260	Nguyễn Lưu	Thuận	DHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
5	000175	0024418391	Trương Phú	Thuận	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
6	000176	0024419053	Lý Nguyễn Anh	Thùy	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.20	
7	000177	0024418309	Nguyễn Minh	Triết	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
8	000178	0024415963	Lê Lại Thanh	Uyên	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.20	
9	000179	0024418313	Phan Nguyễn Khánh	Vy	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
10	000180	0024418629	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
11	000181	0024418393	Trương Ngọc Như	Ý	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.20	
12	000182	0023411028	Nguyễn Thị Thu	An	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.13	
13	000183	0024417428	Lê Nguyễn Quỳnh	Dao	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.13	
14	000184	0024418585	Lê Thị Chúc	Đào	ĐHQLC24A	Tiếng Trung 2.13	
15	000185	0023410529	Trần Thị	Duyên	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.13	
16	000186	0023412982	Đặng Thị Hồng	Gấm	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 2.13	
17	000187	0024416535	Phạm Ngọc Gia	Hân	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.13	
18	000188	0024419555	Liều Thị Như	Hậu	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.13	
19	000189	0023410509	Nguyễn Ngọc Phượng	Mai	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.13	
20	000190	0023412096	Hoàng Gia	Mỹ	ĐHSANH23D	Tiếng Trung 2.13	
21	000191	0023413299	Trương Trần Kim	Ngân	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 2.13	
22	000192	0024418991	Phan Thị Phượng	Ngân	ĐHANH24E	Tiếng Trung 2.13	

Tổng số thí sinh: 22



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 08

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000193	0023412868	Lê Bùi Thục	Nghi	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.13	
2	000194	0023412912	Hồ Thị Huỳnh	Như	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 2.13	
3	000195	0023413632	Phạm Như	Quỳnh	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.13	
4	000196	0024418562	Trần Đặng Thị Kim	Quỳnh	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.13	
5	000197	0024415603	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 2.13	
6	000198	0024415823	Nguyễn Việt	Thắng	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 2.13	
7	000199	0020410079	Hồ Lê Xuân	Thanh	ĐHANH20A	Tiếng Trung 2.13	
8	000200	0023413311	Nguyễn Thị Phương	Thảo	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.13	
9	000201	0024416646	Phạm Thanh	Thảo	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.13	
10	000202	0023413951	Trần Nguyễn Minh	Thiện	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.13	
11	000203	0023412878	Phan Nguyễn Quỳnh	Thơ	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.13	
12	000204	0023410275	Huỳnh Cẩm	Tiên	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.13	
13	000205	0023413315	Lương Thị Huỳnh	Trâm	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 2.13	
14	000206	0023412283	Lê Huyền	Trân	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.13	
15	000207	0023413541	Hồ Thị Huệ	Trân	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.13	
16	000208	0024418931	Phạm Thị Bảo	Trân	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.13	
17	000209	0024415579	Trần Tiến	Trung	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.13	
18	000210	0023413502	Võ Thị Thảo	Vy	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.13	
19	000211	0023411273	Nguyễn Thị Khang	Y	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.13	
20	000212	0023412708	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.13	
21	000213	0024418896	Nguyễn Bùi Như	Ý	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.13	
22	000214	0024417162	Võ Thị Huỳnh	Anh	ĐHANH24B	Tiếng Trung 2.14	
23	000215	0023411486	Phan Hồ Ngọc	Ánh	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.14	
24	000216	0023413215	Hồ Gia	Bảo	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 2.14	
25	000217	0024416700	Nguyễn Quốc	Bảo	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
26	000218	0024416550	Thạch Thành	Danh	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
27	000219	0024416457	Lê Thị Thùy	Dương	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
28	000220	0023411187	Nguyễn Hồ	Gia Kiệt	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.14	
29	000221	0023413627	Phạm Thái Thuý	Hiền	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.14	
30	000222	0021415678	Trần Quang Phụng	Hoàng	ĐHANH21B	Tiếng Trung 2.14	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 09

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sst	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000223	0024416672	Lê Hữu	Hưng	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
2	000224	0024416412	Nguyễn Khánh	Huy	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
3	000225	0023411537	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSKHTN23D	Tiếng Trung 2.14	
4	000226	0024416247	Nguyễn Thị	Kim Thư	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.14	
5	000227	0023413847	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.14	
6	000228	0024416466	Võ Lê Kim	Ngân	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
7	000229	0023410494	Nguyễn Thái Bạch	Ngọc	ĐHKDQT23A	Tiếng Trung 2.14	
8	000230	0023412332	Trần Thị Hồng	Ngọc	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.14	
9	000231	0024416375	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
10	000232	0023412362	Võ Yến	Nhi	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.14	
11	000233	0023413804	Nguyễn Thị Ngọc	Như	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.14	
12	000234	0023410335	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.14	
13	000235	0023412201	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.14	
14	000236	0024415553	Trần Thái Mỹ	Phụng	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 2.14	
15	000237	0024416270	Nguyễn Hiệp Minh	Tâm	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.14	
16	000238	0024416326	Hồ Đức	Thành	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
17	000239	0024417181	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
18	000240	0023411593	Nguyễn Chí	Thiện	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.14	
19	000241	0024416395	Lê Hữu	Trọng	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.14	
20	000242	0024418564	Lê Võ Thanh	Trúc	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.14	
21	000243	0024416574	Mai Thanh	Tuyền	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 2.14	
22	000244	0024415657	Lê Thị Ngọc	Tuyết	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.14	
23	000245	0023412953	Lê Ngọc Tú	Uyên	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.14	
24	000246	0023413796	Đặng Như	Ý	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.14	

Tổng số thí sinh: 24 Số chính thức dự thi: Số bài thi:

Các số báo danh vắng:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi 1:

TM. HỘI ĐỒNG THI

UvTT



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 10

- THỜI GIAN THI: 07h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000247	0024415689	Nguyễn Ngọc Như Ý	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.14	
2	000248	0024415669	Huỳnh Phương Yên	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.14	
3	000249	0024416185	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
4	000250	0024418294	Lê Hồng Diễm	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.6	
5	000251	0024415909	Phạm Thị Thái Dung	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
6	000252	0023413230	Võ Trường Duy	ĐHTLHGD23A	Tiếng Trung 2.6	
7	000253	0024416979	Son Thị Ngọc Duy	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
8	000254	0024417411	Chung Lê Khánh Duy	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
9	000255	0024416139	Nguyễn Quỳnh Giang	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
10	000256	0024416225	Phạm Minh Hiếu	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
11	000257	0024416549	Lưu Thúy Kiều	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 2.6	
12	000258	0024416148	Võ Trúc Lam	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
13	000259	0024416151	Võ Trúc Linh	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
14	000260	0024417343	Trần Kim Loan	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
15	000261	0024418306	Nguyễn Thành Lộc	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.6	
16	000262	0024417124	Nguyễn Hoàng Lực	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
17	000263	0024417473	Lê Phương Hoài Nam	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.6	
18	000264	0023410377	Huỳnh Thị Kim Ngân	ĐHANH23A	Tiếng Trung 2.6	
19	000265	0024417331	Phạm Ngô Phương Nghi	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
20	000266	0024417334	Nguyễn Thị Bích Ngọc	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
21	000267	0024417542	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.6	
22	000268	0024416200	Huỳnh Tấn Phát	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
23	000269	0024417583	Lê Thị Kim Phượng	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.6	
24	000270	0024415961	Phan Thị Thu Thảo	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
25	000271	0024417036	Lê Minh Thiện	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
26	000272	0024417227	Trần Phong Thịnh	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
27	000273	0024415938	Nguyễn Thị Kim Tho	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.6	
28	000274	0024417306	Huỳnh Thanh Thoàng	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 2.6	
29	000275	0024416631	Huỳnh Anh Thư	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 2.6	
30	000276	0024417381	Vũ Thị Tố Trinh	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.6	
31	000277	0024416127	Nguyễn Khánh Tường	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.6	
32	000278	0023411027	Phan Thị Tường Vy	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.6	

Tổng số thí sinh: 32